TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **889**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 833/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Chị Vũ Thị X, sinh năm 1985

Căn cước công dân số 036185016700

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ D phường Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Vũ Hùng C**, sinh năm 1980

Căn cước công dân số 036080025116

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Vũ Thị X và anh Vũ Hùng C kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 6 năm 2006 tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (Nay là phường N, tỉnh Ninh Bình). Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18 tháng 6 năm 2026, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người

trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị X và anh Vũ Hùng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị X và anh Vũ Hùng C xác nhận có hai con chung là Vũ Đình K, sinh ngày 01/02/2007 và Vũ Chúc An N, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn, Vũ Đình K đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét. Anh chị thoả thuận giao con chung là cháu Vũ C1 An Nhiên cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Hùng C có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị X và anh Vũ Hùng C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Chị Vũ Thị X và anh Vũ Hùng C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về công nợ chung: Chị Vũ Thị X và anh Vũ Hùng C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về lệ phí: Bà Vũ Thị X tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0013660 ngày 08/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài